

Bản án số: **45/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Liên.

Ông Lê Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Ngọc C, sinh năm 1977. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị H và ông Trương Ngọc C tự nguyện tổ chức lễ cưới chung sống với nhau từ năm 2001, đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H 2 (nay là thị trấn P) huyện T, tỉnh Phú Yên.

Theo bà H trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên hay cãi vã, ông C nhiều lần uống rượu bia, có lần đánh, chửi mắng, xúc phạm bà H dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nhưng bà H cố gắng chung sống nuôi con. Cho đến đầu năm 2022, ông C lại có hành vi đánh bà H nên bà bỏ nhà đi, cắt đứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Hiện bà H không còn tình cảm không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Về con chung: Bà H và ông C có hai người con chung tên là Trương Xan P, sinh ngày 18/8/2001 và Trương Su M, sinh ngày 02/01/2008. Hiện cháu P đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không có yêu cầu gì. Đối với cháu M hiện đang

sống cùng bà H, cháu M có đơn trình bày nguyện vọng ở với bà H. Bà H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Trương Ngọc C thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm. Tại phiên tòa, ông C trình bày đồng ý ly hôn bà H, đồng ý giao cháu M cho bà H nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H nộp đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Trương Ngọc C có nơi cư trú tại xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Trần Thị H và ông Trương Ngọc C có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông C có mặt tại phiên tòa đồng ý ly hôn bà H vì bà H cương quyết ly hôn và không thể chung sống được nữa. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu, bà H được ly hôn ông C.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có hai người con chung trong đó cháu Trương Su M, sinh ngày 02/01/2008 còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà H, cháu M có đơn trình bày nguyện vọng ở với bà H. Tại phiên tòa, ông C đồng ý với nguyện vọng của con. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H là có căn cứ phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con nên Tòa án chấp nhận, giao con chung là Trương Su M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị H được ly hôn ông Trương Ngọc C.

Về con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung là Trương Su M, sinh ngày 02/01/2008 cho bà Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Ngọc C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002332 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND TT P (ĐKKH số 115/2005);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh